

Bản án số : 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày : 02/02/2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D K**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

- \* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**
- \* Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Nguyễn Thành**  
**Bà Thái Thị Đang**
- \* Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà **Lê Thị Phương Thúy** - CBTA
- \* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K tham gia phiên tòa :  
**Ông Huỳnh Tấn Hưng – KSV.**

Hôm nay, ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D K mở phiên tòa công khai để xét xử vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số : 436/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2020 về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXX-ST ngày 18/01/2021 giữa các đương sự sau:

- \* Nguyên đơn : Chị **Nguyễn Thị L** - Sinh năm 1991.  
Trú tại : 50 Lạc Long Q - TT D K - Khánh Hòa.  
ĐCLL : 46 Thôn 3 - Đường Trần Thanh Ph - Diên P - D K.  
( Có mặt )
- \* Bị đơn : Anh **Đoàn Vĩnh Th** - Sinh năm 1975.  
Trú tại : 50 Lạc Long Q - TT D K - Khánh Hòa.  
( Vắng mặt )

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

**- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày :**

Tôi và anh Đoàn Vĩnh Th tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009 có làm đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa T - huyện Phú H - tỉnh Phú Yên. Vợ chồng tôi có 02 con chung là :

Đoàn Minh Th1 - Sinh ngày 27/04/2010.

Đoàn Nguyễn Minh Tr - Sinh ngày 24/03/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống cùng với cha mẹ anh Th, trong thời gian chung sống giữa tôi và anh Th xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân do anh Th không có sự quan tâm đến gia đình, hay nhậu say rồi kiếm chuyện kinh cãi, đánh đập tôi, mỗi lần xảy ra tình trạng như vậy thì chỉ có cha chồng can ngăn nhưng cũng không được. Còn đối với mẹ chồng và tôi cũng không thuận thảo, xảy ra nhiều mâu thuẫn, xúc phạm tôi và hay nghi ngờ tôi lấy cắp đồ trong gia đình, tôi cũng đã nói chuyện với anh Th nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi được tính tình. Hiện tại hai chúng tôi đã sống ly thân, tôi thuê nhà trọ ở thì anh Th uống say

đến khu nhà trọ chửi bới làm ảnh hưởng đến những người khác, tôi xét thấy thời gian đã lâu mà hai bên không tự hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên tôi xin ly hôn anh Th.

Về con chung : Chúng tôi có 02 con chung như đã trình bày ở trên, khi ly hôn tôi xin nuôi cháu Th1, còn cháu Tr giao cho anh Th nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung : Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nợ chung.

**- Bị đơn anh Đoàn Vĩnh Th trình bày :**

Về thời gian, địa điểm, hoàn cảnh kết hôn cũng như con chung như cô L trình bày là đúng. Thời gian đầu vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể, năm 2018 tôi mở quán nhậu tại nhà để bán thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, hàng ngày cô L đi làm ở khách sạn dưới Nha Tr1, thời gian rảnh thì cô L phụ tôi bán quán. Trong thời gian phụ bán quán với tôi thì cô L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, từ đó giờ giấc đi làm luôn thất thường và hay đi làm về trễ. Tuy tôi không bắt gặp, không có bằng chứng nhưng những cử chỉ của cô L thể hiện với tôi không còn tình cảm như trước nữa, trong những lần kinh cãi vì quá nóng giận nên tôi có đánh cô L 1-2 lần, sau đó tôi thấy mình sai nên đã xin lỗi nhưng cô L không đồng ý. Hiện tại giữa tôi và cô L đã sống ly thân, nay cô L xin ly hôn, tôi không đồng ý vì tôi không muốn các con của tôi mất đi tình thương của ba mẹ.

Nếu vợ chồng tôi phải ly hôn thì về con chung tôi xin nuôi cháu Tr, còn cháu Th1 để cho cô L nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung : Chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nợ chung.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định :

- Về nội dung : Chị Nguyễn Thị L và anh Đoàn Vĩnh Th chung sống với nhau vào năm 2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa T - Phú H - Phú Yên. Đây là hôn nhân hợp pháp, trong quá trình chung sống chị L và anh Th đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên chị L xin ly hôn, anh Th xin đoàn tụ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa xét : Việc mâu thuẫn của chị L và anh Th xảy ra do cách sống hai bên không phù hợp, hai vợ chồng không chia sẻ với nhau trong mọi hoàn cảnh, công việc dẫn đến kinh cãi, xúc phạm nhau không có hạnh phúc, từ những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày mà hai bên không tự khắc phục được dẫn đến những mâu thuẫn lớn. Bản thân anh Th cho rằng chị L có quan hệ tình cảm với người khác nhưng cũng không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh mà cũng chỉ là những nghi ngờ không đáng có, giữa chị L và anh Th cũng đã có thời gian để nhìn nhận lại vấn đề nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm. Do đó, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị L được ly hôn anh Th là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

- Về con chung : Chị L và anh Th có 02 con chung là cháu Đoàn Minh Th1 và cháu Đoàn Nguyễn Minh Tr, chị L và anh Th thống nhất chị L sẽ nuôi dưỡng cháu Th1 còn anh Th sẽ nuôi dưỡng cháu Tr. Việc thỏa thuận trên không trái với quy định của pháp luật nên

HĐXX ghi nhận, phù hợp với nguyện vọng của cháu Th1 và cháu Tr, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung : Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác nhận không có nợ chung.

- Về án phí : Chị L phải chịu án phí HNGĐ/ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên !

### **QUYẾT ĐỊNH :**

\* Căn cứ vào điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

\* Căn cứ vào 147, 235 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

#### ***Tuyên xử :***

**1/** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn : Chị **Nguyễn Thị L** được ly hôn anh **Đoàn Vĩnh Th.**

**2/** Về con chung : Giao cháu Đoàn Minh Th1 - Sinh ngày 27/04/2010 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Đoàn Nguyễn Minh Tr - Sinh ngày 24/03/2013 cho anh Đoàn Vĩnh Th trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị Nguyễn Thị L và anh Đoàn Vĩnh Th được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

**3/** Về tài sản chung : Chị L và anh Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và xác nhận không có nợ chung.

**4/** Về án phí : Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ án phí HNGĐ/ST. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 1919 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D K.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### ***Nơi nhận :***

- TAT Khánh Hòa
- VKS ND huyện D K
- Chi cục THA/DS huyện D K
- UBND xã Hòa T
- Dương sự + Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**